TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **48**/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 2003; địa chỉ: số A, đường Lê Hồng P, tổ B, khu phố C, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Đỗ Hoàng N, sinh năm 2002; địa chỉ: Số D, đường Huỳnh Văn L, tổ E, khu phố F, phường Phú M, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Đỗ Hoàng N tự nguyện kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú M, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 02/06/2022 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, bà T và ông N đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay bà T và ông N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà T và ông N vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Minh T và ông Đỗ Hoàng N có 01 con chung là cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 31/10/2020. Bà T và ông N thỏa thuận thống nhất giao cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 31/10/2020 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Đỗ Hoàng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Đỗ Hoàng N thỏa thuận thống nhất giao con chung là cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 31/10/2020 cho ông Đỗ Hoàng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bà Nguyễn Thị Minh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Đỗ Hoàng N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của bà Nguyễn Thị Minh T.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Đỗ Hoàng N mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số BLTU/23-0004280 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú M;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ VDS, VT.

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Chung